



### Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 11/12/2025)	1,919.1
Khối lượng hợp đồng	334,749
VN30 (Giá đóng cửa – 11/12/2025)	1924.29
Khối lượng	232,504,670
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-5.19

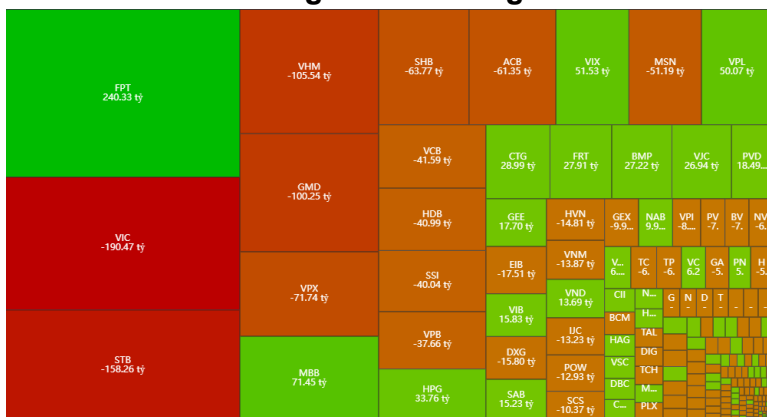
### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số đóng nến giảm hơn 20 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1698.9 điểm
- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 11/12/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

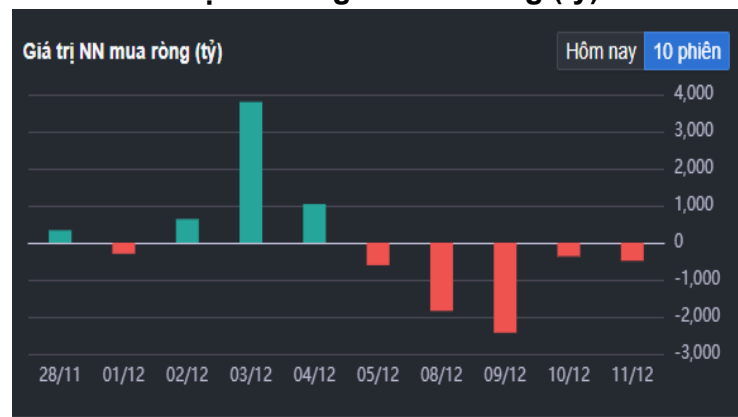
- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VPB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 6.69 và 3.58 điểm.
- VN30-Index kết phiên giảm hơn 1.17% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,924.29 điểm. Độ rộng nghiêng về phía bán bán với 03 mã tăng điểm, 26 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 488 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VIC khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 190 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như STB bán ròng hơn 158 tỷ đồng; VHM hơn 105 tỷ đồng hay GMD hơn 100 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu FPT với giá trị hơn 240 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã MBB và VIX được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 71 tỷ đồng và hơn 51 tỷ đồng.

### Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

### Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 11/12/2025, VN30-Index kéo dài đà giảm sang phiên thứ 3 liên tiếp đồng thời cắt xuống dưới đường Middle của Bollinger Bands.

Hiện tại, chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục giảm mạnh sau khi cho tín hiệu bán và đã rời khỏi vùng quá mua (Overbought).

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 11/12/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 11/12/2025. Cụ thể, VN30F2512 (F2512) giảm 0.82%, còn 1,919.1 điểm; 411G1000 (I1G1000) giảm 0.83%, còn 1,916 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) giảm 0.67%, còn 1,916 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) giảm 1.52%, còn 1,911.1 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,924.29 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 11/12/2025. Cụ thể, 41I2FC000 (I2FC000) giảm 0.77%, còn 1,823 điểm; 41I2G1000 (I2G1000) giảm 2.44%, còn 1,812 điểm; hợp đồng 41I2G3000 (I2G3000) giảm 0.81%, còn 1,823 điểm; hợp đồng 41I2G6000 (I2G6000) giảm 1.14%, còn 1,803.2 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,827.05 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch F2512 đạt 334,749 hợp đồng được khớp lệnh, tăng 23.37% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch của G1000 đạt 1334 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 11/12/2024 đạt 1022 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M hiện tại đang giao dịch cao hơn giá trung bình OI 30 điểm. Theo thống kê, Tỷ doanh nắm 8071 hợp đồng SHORT. NĐTNN nắm giữ 5666 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch cao hơn trung bình OI 30 điểm cho thấy xu hướng Long đang chiếm ưu thế. Ưu tiên giao dịch vị thế Long khi F1M vẫn tiếp tục duy trì giao dịch cao hơn trung bình giá OI tháng hiện tại.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1908 - 1917
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
VN30F2512	1919.1	-15.9	334,749	18/12/2025	32,033
4111G1000	1916	-16	1334	15/01/2026	2,452
4111G3000	1916	-13	89	19/03/2026	445
4111G6000	1911.1	-29.4	32	18/06/2026	251

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-5.19	-11.98	<b>6.79</b>
VN30F2M - VN30	-8.29	-14.98	<b>6.69</b>
VN30F2M - VN30F1M	-3.1	-3	<b>-0.10</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-3.1	-6	<b>2.90</b>
VN30F1Q - VN30F2M	0	-3	<b>3.00</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-8	-5	<b>-3.00</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-4.9	-2	<b>-2.90</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.9	1	<b>-5.90</b>

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Long	1908	1935 / 1940	<1902, hỗ trợ 2

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự gần	1,945 – 1,960
Kháng cự xa	1,985 – 1,992
Hỗ trợ gần	1,919 – 1,910
Hỗ trợ xa	1,900 – 1,890

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng chưa rõ xu hướng.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1908 – 1917.
- Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



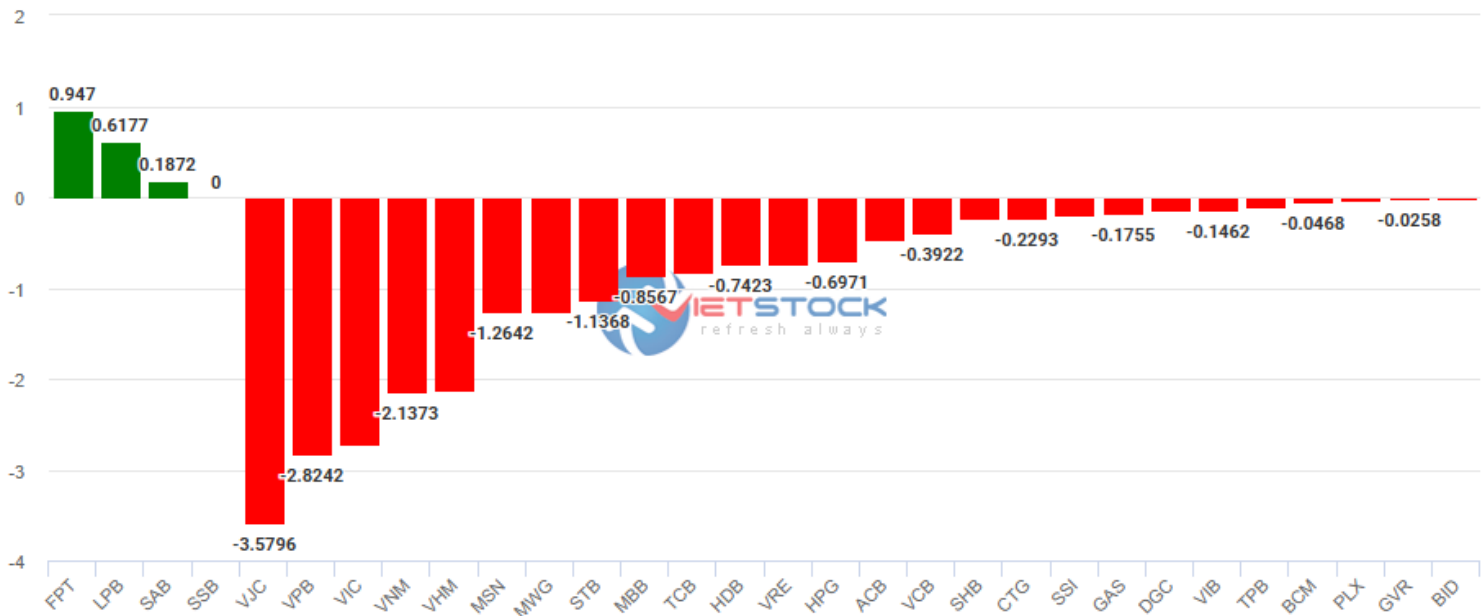
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **1.7519** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-23.1420**

Nguồn: fwt.Vietstock.com

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
FPT	Công nghệ thông tin	96,000	(+0.42%)	1,703,507,121	137,769,026,062,045	11.58	0.0486	0.947
LPB	Ngân hàng	44,500	(+0.68%)	2,987,282,100	55,503,290,666,711	4.67	0.0317	0.6177
SAB	Thực phẩm	52,300	(+1.55%)	1,282,562,372	7,378,581,326,116	0.62	0.0096	0.1872
SSB	Ngân hàng	17,450	0.00%	2,845,000,000	12,000,498,056,250	1.01	0	0
BID	Ngân hàng	37,600	(-0.27%)	7,021,361,917	4,641,176,398,032	0.39	-0.0011	-0.0205
GVR	Hóa chất	26,650	(-0.37%)	4,000,000,000	4,264,000,000,000	0.36	-0.0013	-0.0258
PLX	Dầu khí	34,400	(-0.58%)	1,270,592,235	4,370,837,288,400	0.37	-0.0021	-0.0415
BCM	Bất động sản	65,200	(-1.06%)	1,035,000,000	2,699,280,000,000	0.23	-0.0024	-0.0468
TPB	Ngân hàng	16,800	(-0.59%)	2,641,956,196	10,728,931,272,832	0.90	-0.0053	-0.1036
VIB	Ngân hàng	18,100	(-0.55%)	3,404,005,710	16,247,217,133,659	1.37	-0.0075	-0.1462
DGC	Hóa chất	94,600	(-0.42%)	379,778,413	21,556,222,721,880	1.81	-0.0076	-0.1482
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	62,600	(-1.42%)	2,412,949,756	7,552,532,736,280	0.63	-0.009	-0.1755
SSI	Dịch vụ tài chính	29,050	(-0.68%)	2,075,914,794	18,552,933,164,168	1.56	-0.0106	-0.2065
CTG	Ngân hàng	50,100	(-0.79%)	5,369,991,748	17,736,236,969,944	1.49	-0.0118	-0.2293
SHB	Ngân hàng	16,350	(-0.61%)	4,593,703,838	23,106,686,317,187	1.94	-0.0118	-0.2307
VCB	Ngân hàng	57,600	(-1.03%)	8,355,675,094	23,267,814,475,359	1.96	-0.0201	-0.3922
ACB	Ngân hàng	23,950	(-0.62%)	5,136,656,599	45,958,289,410,866	3.86	-0.024	-0.4663
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,550	(-0.38%)	7,675,465,855	112,080,990,147,638	9.42	-0.0358	-0.6971
VRE	Bất động sản	29,500	(-1.67%)	2,272,318,410	26,813,357,238,000	2.25	-0.0376	-0.7328
HDB	Ngân hàng	31,750	(-1.24%)	3,495,060,732	36,577,885,752,690	3.07	-0.0381	-0.7423
TCB	Ngân hàng	33,400	(-0.89%)	7,064,851,739	57,038,892,972,766	4.79	-0.0427	-0.8308
MBB	Ngân hàng	24,850	(-1.19%)	8,054,999,909	43,986,642,815,568	3.70	-0.044	-0.8567
STB	Ngân hàng	47,700	(-1.85%)	1,885,215,716	37,545,847,799,952	3.16	-0.0584	-1.1368
MWG	Bán lẻ	82,300	(-0.84%)	1,478,456,763	91,257,743,696,175	7.67	-0.0644	-1.2546
MSN	Thực phẩm	76,100	(-1.17%)	1,445,915,457	66,020,499,766,620	5.55	-0.0649	-1.2642
VHM	Bất động sản	101,100	(-2.32%)	4,107,412,004	56,035,097,175,378	4.71	-0.1093	-2.1276
VNM	Thực phẩm	61,500	(-2.54%)	2,089,955,445	51,412,903,947,000	4.32	-0.1098	-2.1373
VIC	Bất động sản	146,000	(-1.88%)	3,853,015,512	88,560,713,879,907	7.44	-0.14	-2.7249
VPB	Ngân hàng	28,150	(-2.93%)	7,933,923,601	58,894,744,648,381	4.95	-0.1451	-2.8242
VJC	Du lịch và Giải trí	188,000	(-4.37%)	591,611,334	50,050,318,856,400	4.21	-0.1839	-3.5796

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn